



Thứ năm, ngày 11 tháng 10 năm 2018

Vietnam Daily Review

Lực bán áp đảo

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 10/12/2018		•	
Tuần 8/10-12/10/2018		•	
Tháng 10/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động, giảm điểm ở phiên sáng, lực bán tiếp tục ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm PGD (+0.02 điểm); HRC (+0.01 điểm); NVT (+0.01 điểm); ABT (+0.01 điểm); SGR (+0.01 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-5.08 điểm); VCB (-4.55 điểm); VIC (-3.63 điểm); VHM (-3.05 điểm); BID (-2.64 điểm)
- Dòng tiền đi ra ở tất cả các nhóm cổ phiếu, thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 7,521.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 33.38 điểm. Thị trường có 30 mã tăng và 300 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 48.07 điểm, đóng cửa tại 945.89 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 6.59 điểm xuống 107.17 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 283.95 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (157.90 tỷ), VNM (45.82 tỷ) và MSN (38.37 tỷ). Cùng lúc đó, họ cũng bán ròng 1.23 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động, giảm điểm trong phiên sáng, lực bán xuất hiện sớm ở nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, BID, CTG, TCB,... và nhóm bluechips như VHM, VIC, GAS, VNM, MSN,... Trong phiên chiều, chỉ số đã hồi phục nhẹ vào giữa phiên nhưng ngay sau đó lực bán lại tiếp tục xuất hiện khiến chỉ số giảm nhẹ so với phiên sáng. Trong phiên giao dịch ngày hôm nay, thị trường toàn khu vực đã có phiên giảm điểm mạnh nhất trong vòng 19 tháng trở lại đây cùng với chỉ số MSCI (loại trừ Nhật Bản) đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 3/2017, do những lo ngại về chiến tranh thương mại, lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ vẫn giữ ở mức cao, giá vàng tăng cao trong phiên hôm nay, IMF hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới, cũng như sự sụt giảm mạnh nhất trong 8 tháng qua của thị trường chứng khoán Mỹ, đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu công nghệ. Theo quan điểm của BSC, thị trường có thể sẽ tiếp tục có những phiên điều chỉnh trước khi có tín hiệu phục hồi.

Phân tích kỹ thuật:

VN-Index_Lực bán áp đảo

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 945.89

Giá trị: 7521.7 tỷ **-48.07 (-4.84%)**

Khối ngoại (ròng): -283.95 tỷ

HNX-INDEX 107.17

Giá trị: 1338.47 tỷ **-6.59 (-5.79%)**

Khối ngoại (ròng): -1.23 tỷ

UPCOM-INDEX 52.04

Giá trị: 596.2 tỷ **-1.78 (-3.31%)**

Khối ngoại(ròng): 24.62 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.8	-1.90%
Giá vàng	1,200	0.44%
Tỷ giá USD/VND	23,345	-0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,956	0.18%
Tỷ giá JPY/VND	20,782	0.00%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DXG	37.8	VIC	157.8
VRE	23.4	VNM	45.8
SBT	14.7	MSN	38.6
PLX	8.8	BID	18.8
PVD	8.4	VJC	17.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

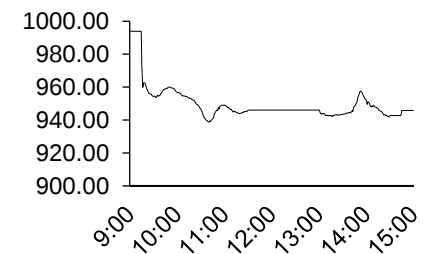
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
STB	13.7	12.5	12	14	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
MBB	10.2	21.3	20	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MSN	8.2	78.6	77	96	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	7.5	27.0	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
TCB	5.3	27.9	25	30	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HBC	4.9	22.7	22	26	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VRE	4.8	37.4	37	42	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SBT	4.0	20.0	19	21	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VJC	3.6	140.8	134	154	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
POW	2.5	14.4	13	17	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

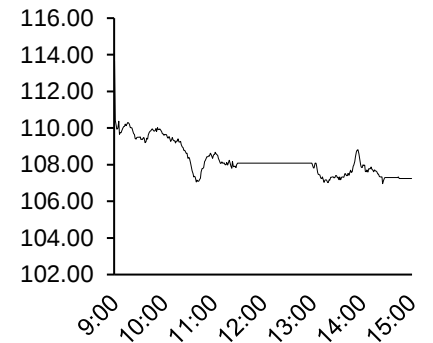
Phân tích kỹ thuật

VN-Index_Lực bán áp đảo

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Điều chỉnh ngắn hạn và trung hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Xu hướng đi xuống dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Tiếp xúc Bollinger dưới
- Đường MA: Các đường MA ngắn hạn trung hạn và dài hạn MA20 MA50 MA100 cắt nhau.

Nhận định: VN-Index đang trong giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn và trung hạn khi gặp mức kháng cự tại vùng giá 1015 – 1020, vùng hỗ trợ quanh ngưỡng 955 điểm đã phản ứng thể hiện qua bóng nến của cây Engulfing giảm hôm nay. Giá giảm và khối lượng giao dịch tăng mạnh thể hiện áp lực bán tháo xuất hiện trên toàn thị trường. Nhiều khả năng VN-Index sẽ giao dịch quanh ngưỡng hỗ trợ 955 điểm trước khi đi theo xu hướng mới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1810	920.2	-5.3%	197.9%
VN30F1811	923.2	-5.1%	651.2%
VN30F1812	924.4	-4.8%	959.3%
VN30F1903	925.0	-4.8%	582.4%

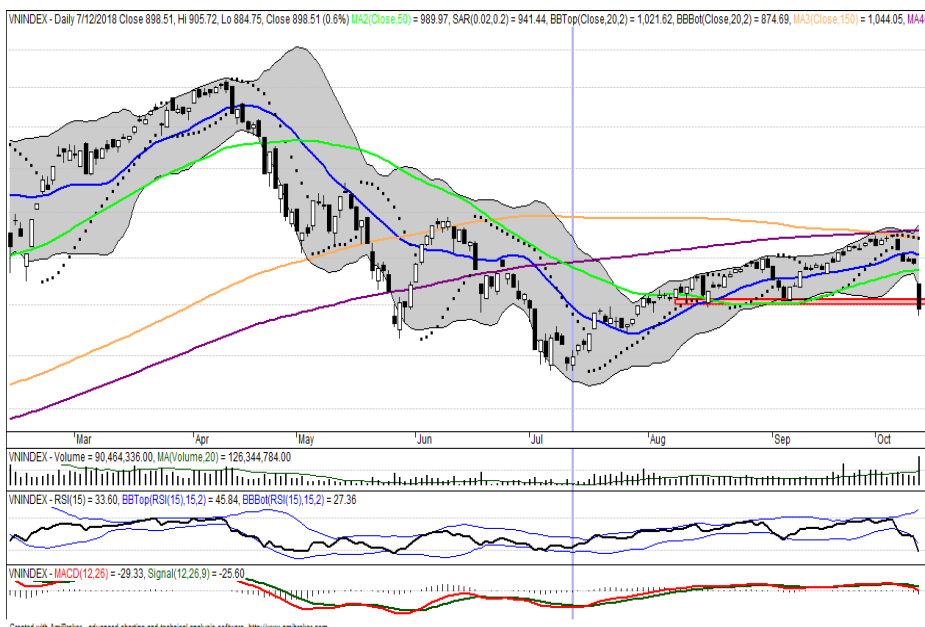
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	40	-0.7	-0.1
NVL	64	-0.3	-0.1
KDC	26	-3.0	-0.2
DHG	90	-2.5	-0.2
CII	26	-2.3	-0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	23	-7	-4.4
MSN	79	-7	-4.3
VRE	37	-7	-3.8
HPG	40	-4	-3.3
VIC	93	-4	-3.1



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.00	4.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	12.85	2.0%	11.6	14.5
3	HBC	26/9/2018	25.20	22.65	-10.1%	23.2	29.0
4	PTB	10/4/2018	64.00	65.50	2.3%	58.9	73.6
Trung bình					-1.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	MBB	27/4/2015	13.8	21.25	54.0%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	39.90	56.7%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.00	48.0%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	26.50	-9.9%	27.9	40.0
Trung bình					37.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.8	60.4%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	31.0	-4.3%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	102.2	-2.7%	95.0	125.0
Trung bình					17.8%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	124.5	-5.0%	0.6	1,748	8.7	8,472	14.7	5.4	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	102.2	-6.8%	0.9	720	8.7	5,110	20.0	4.9	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	87.6	-4.8%	1.5	2,669	0.7	1,831	47.9	4.0	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	32.9	-2.7%	0.8	331	0.5	1,984	16.6	1.1	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	93.0	-3.7%	1.1	12,905	13.1	1,292	72.0	6.6	7.4%	11.2%	
VRE	Bất động sản	37.4	-6.5%	1.1	3,091	4.8	791	47.3	2.7	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	63.8	-0.3%	0.8	2,517	1.3	2,534	25.2	4.2	8.3%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.0	-7.0%	1.0	458	3.2	5,319	6.4	1.2	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.0	-6.9%	1.5	411	7.5	2,870	9.4	2.2	46.2%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	30.4	-6.9%	1.3	659	13.2	2,585	11.7	1.7	56.5%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	59.7	-6.7%	1.0	423	1.0	4,289	13.9	3.2	41.1%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.0	-6.9%	1.3	349	1.3	6,129	10.1	2.7	61.8%	29.3%	
FPT	Công nghệ	42.7	-5.7%	0.9	1,139	4.1	5,094	8.4	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.1	-1.7%	0.4	502	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	112.6	-6.9%	1.6	9,370	4.7	5,763	19.5	5.0	3.6%	27.2%	
PLX	Dầu khí	62.9	-6.1%	1.5	3,169	4.5	3,254	19.3	3.9	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	20.4	-9.7%	1.8	396	11.7	1,620	12.6	0.9	20.7%	6.8%	
BSR	Dầu khí	16.7	-9.7%	0.8	2,251	6.0	#N/A	N/A	#N/A	N/A	36.9%	23.0%
DHG	Dược	89.7	-2.5%	0.5	510	0.6	4,035	22.2	4.0	49.5%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.7	-4.1%	1.0	300	1.0	1,444	12.2	0.9	20.9%	8.0%	
DCM	Hóa chất	9.8	-6.0%	0.6	226	0.8	790	12.4	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	57.7	-6.5%	1.4	9,026	8.7	3,140	18.4	3.5	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	32.9	-6.9%	1.7	4,890	9.5	2,329	14.1	2.2	2.6%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	24.6	-7.0%	1.6	3,982	13.1	2,085	11.8	1.4	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	23.3	-7.0%	1.2	2,483	12.1	2,663	8.7	2.0	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	21.3	-6.6%	1.3	1,996	10.2	2,113	10.1	1.5	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	31.0	-7.7%	1.2	1,681	12.9	2,887	10.7	2.1	29.8%	21.7%	
BMP	Nhựa	58.6	-7.0%	0.8	209	1.2	5,642	10.4	2.0	77.0%	19.6%	
NTP	Nhựa	47.5	-1.2%	0.4	184	0.0	4,932	9.6	2.0	23.1%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	20.6	-2.8%	1.2	805	0.1	229	90.0	1.6	2.6%	1.8%	
HPG	Thép	39.9	-3.6%	0.9	3,685	27.8	4,210	9.5	2.3	39.3%	30.1%	
HSG	Thép	11.7	-6.8%	1.4	196	6.7	1,861	6.3	0.9	19.5%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	127.0	-2.3%	0.6	9,616	6.4	5,065	25.1	8.5	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	222.0	-1.8%	0.8	6,190	0.2	7,082	31.3	9.1	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	78.6	-7.0%	1.1	3,975	8.2	5,370	14.6	4.9	38.2%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.0	-4.3%	0.8	431	4.0	1,053	19.0	1.6	8.6%	11.1%	
ACV	Vận tải	80.0	-3.1%	0.8	7,573	0.6	1,883	42.5	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	140.8	-2.9%	1.1	3,316	3.6	9,463	14.9	7.2	24.2%	67.1%	
HVN	Vận tải	35.0	-8.9%	1.7	1,900	2.4	1,727	20.3	2.9	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.0	-7.0%	0.9	335	3.9	6,218	4.2	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.8	-4.8%	0.8	218	0.3	2,168	8.2	1.4	34.2%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	80.7	-5.6%	1.0	561	1.6	5,657	14.3	4.8	2.5%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.6	-8.8%	0.9	324	3.2	1,309	12.7	1.1	24.6%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.9	-6.9%	0.6	213	0.3	1,537	8.4	0.9	4.9%	10.9%	
CTD	Xây dựng	156.5	-5.6%	0.8	533	2.3	20,360	7.7	1.6	44.1%	22.5%	
VCG	Xây dựng	18.0	-6.3%	1.5	346	3.3	2,715	6.6	1.2	10.6%	19.2%	
CII	Xây dựng	26.0	-2.3%	0.6	277	1.6	(39)	#N/A	N/A	1.3	54.9%	-0.2%
POW	Điện	14.4	-7.1%	0.6	1,466	2.5	1,026	14.0	1.3	71.7%	9.1%	
NT2	Điện	25.2	-3.4%	0.7	315	0.5	2,912	8.7	2.0	21.5%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGD	36.80	2.36	0.02	1090.00
HRC	35.90	4.36	0.01	510.00
NVT	6.60	6.97	0.01	22050.00
ABT	42.35	6.94	0.01	7770.00
SGR	21.00	3.45	0.01	1630.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	112.60	-6.94	-5.09	944220.00
VCB	57.70	-6.48	-4.55	3.43MLN
VIC	93.00	-3.73	-3.63	3.28MLN
VHM	76.50	-4.49	-3.05	736740.00
BID	32.90	-6.93	-2.65	6.57MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CLG	3.22	6.98	0.00	58500.00
CMX	7.67	6.97	0.00	181420.00
NVT	6.60	6.97	0.01	22050.00
ABT	42.35	6.94	0.01	7770.00
TDW	21.90	6.83	0.00	750.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHA	6.30	-14.05	-0.01	1420.00
VPB	23.25	-7.00	-1.34	11.82MLN
CTG	24.60	-6.99	-2.18	12.08MLN
GMD	25.95	-6.99	-0.18	3.38MLN
SCR	8.65	-6.99	-0.07	8.08MLN

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNP	15.30	9.29	0.05	13200.00
PGS	31.90	3.24	0.03	12700.00
IVS	13.10	6.50	0.02	1500.00
SRA	47.30	10.00	0.01	222100.00
VNF	31.00	6.53	0.01	300.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	31.00	-7.74	-3.31	9.39MLN
SHB	7.90	-8.14	-0.74	21.40MLN
PVS	20.40	-9.73	-0.51	13.04MLN
VGC	16.60	-8.79	-0.33	4.38MLN
VCS	80.70	-5.61	-0.16	458300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

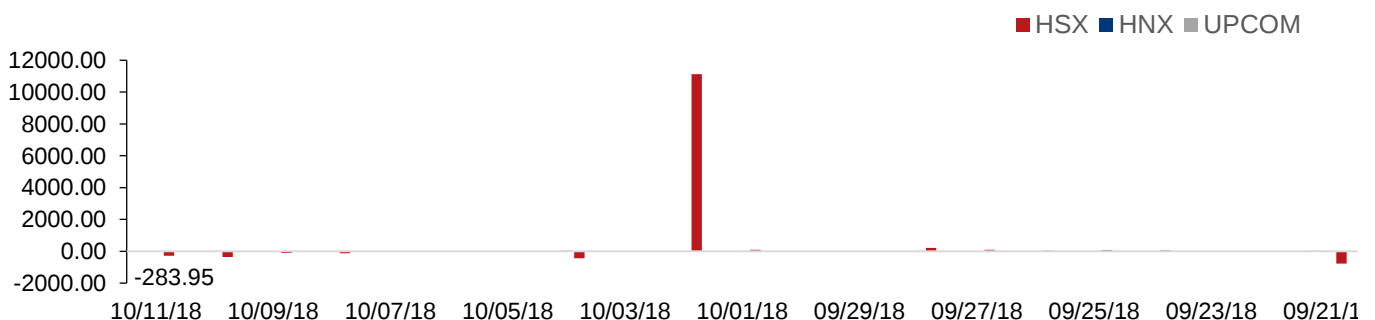
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.80	14.29	0.00	150400.00
SRA	47.30	10.00	0.01	222100.00
TPP	11.00	10.00	0.00	100.00
SCI	5.70	9.62	0.00	11900.00
DNP	15.30	9.29	0.05	13200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LUT	2.70	-10.00	0.00	100.00
PVC	7.20	-10.00	-0.02	670900.00
SCJ	2.70	-10.00	-0.01	200.00
TKC	22.50	-10.00	-0.02	1700.00
TMX	9.90	-10.00	0.00	100.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	170	86.6	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.2	2,912	8.7	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.5	1,003	13.5	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	27.1	-831	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	31.0	2,887	10.7	2.1	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	44.0	5,570	7.9	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.4	1,035	15.8	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.8	2,168	8.2	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	39.9	4,210	9.5	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	27.0	2,870	9.4	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.3	2,847	5.0	1.0	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.6	5,765	5.7	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.7	5,094	8.4	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	57.7	3,140	18.4	3.5	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.4	1,620	12.6	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.3	2,113	10.1	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	156.5	20,360	7.7	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	96.1	18,378	5.2	1.5	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	102.2	5,110	20.0	4.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

